TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Số: 148/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 5, Khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N.

2. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

-Quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

-Con chung: Chị Nguyễn Thị H được nuôi con chung của vợ chồng là Trần Thanh N, sinh ngày 04/4/2015. Anh Trần Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 1.000.000đồng(Một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ngọc thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 15%/năm (theo sự thỏa thuận của các bên) hoặc 10%/năm (các bên không thỏa thuận được về lãi suất) tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-□n phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn N, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05067 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh Bắc Giang
-VKSND tỉnh Bắc Giang
-VKSND huyện Việt Yên
-T.H.A huyện Việt Yên
- Các đ- ơng sự
-UBND xã H
- Lưu

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Văn Hợp